

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2022 - 2027

Kính gửi: Chính phủ.

Ngày 08/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Nghị quyết số 102/2020/QH14 phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Ngày 18/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP quy định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2020 – 2022 (Nghị định số 111/2020/NĐ-CP) theo Danh mục biểu thuế hài hòa thuế quan ASEAN (AHTN) phiên bản 2017.

Ngày 08/03/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (AHTN 2022). Theo kế hoạch, các cam kết về thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam trong Hiệp định EVFTA cần được chuyển đổi sang AHTN 2022 để đảm bảo sự đồng bộ của pháp luật trong nước, tuân thủ cam kết của Việt Nam tại Nghị định thư của các nước ASEAN và Công ước về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (Công ước HS) của Tổ chức Hải quan thế giới.

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2022 - 2027. Dự thảo Nghị định đã được gửi các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến và thông tin rộng rãi tới cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022 - 2027

Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là Hiệp định EVFTA) ký ngày 30/6/2019 tại Hà Nội và được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV. Hiệp định này đã được Nghị viện châu Âu bỏ phiếu phê chuẩn vào ngày 12/02/2020 và Hội đồng châu Âu thông qua vào ngày 30/3/2020. Ngày 18/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP quy định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020 – 2022. Nghị định số 111/2020/NĐ-CP được ban hành theo AHTN phiên bản 2017.

Ngày 08/03/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hải hòa ASEAN phiên bản 2022. Theo kế hoạch, các cam kết về thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam trong Hiệp định EVFTA cần được chuyển đổi sang AHTN 2022 để đảm bảo sự đồng bộ của pháp luật trong nước, tuân thủ cam kết của Việt Nam tại Nghị định thư của các nước ASEAN và Công ước HS.

Về cam kết thuế xuất khẩu trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu với hàng hóa xuất khẩu sang EU với lộ trình lên đến 15 năm, trừ những mặt hàng được duy trì thuế xuất khẩu tập trung vào một số nhóm hàng quan trọng như dầu thô, than đá...

Về cam kết thuế nhập khẩu trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU, và sau 10 năm là khoảng 99% số dòng thuế, tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU. Đối với số dòng thuế còn lại, Việt Nam sẽ có lộ trình trên 10 năm (tối đa là 15 năm) hoặc dành ưu đãi cho EU trên cơ sở hạn ngạch thuế quan của WTO.

Để tiếp tục triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định EVFTA đảm bảo tính liên tục và theo đúng lộ trình đã cam kết, thực hiện theo quy định của Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất, Bộ Tài chính xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022 - 2027.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

Căn cứ điểm 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2020, việc xây dựng Nghị định thuộc các trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể là “*cần ban hành ngay VBQPPL để thực hiện điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*”. Do vậy, dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA sẽ được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và xem xét có thể có hiệu lực kể từ ngày ký nhằm đảm bảo việc tiếp tục thực hiện các cam kết của Việt Nam về thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt tại Hiệp định EVFTA trong giai đoạn 2022-2027 theo đúng lộ trình đã cam kết, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và để đảm bảo quyền lợi của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu với EU.

II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định EVFTA, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định EVFTA.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 07 Điều và 03 Phụ lục đính kèm, bao gồm các nội dung sau:

- 1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1):** Nghị định này ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022 - 2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

Liên quan đến việc xác định các thành viên Liên minh châu Âu và những vùng lãnh thổ được hưởng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo Hiệp định EVFTA, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

a) Lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu

- Để thuận tiện cho công tác tra cứu của cơ quan hải quan trong quá trình thực thi Hiệp định EVFTA, Bộ Tài chính đã xây dựng Phụ lục III ban hành kèm theo dự thảo Nghị định này với danh sách cụ thể 27 lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định.

- Quy định về vùng lãnh thổ được áp dụng ưu đãi thuế quan (gồm Công quốc An-đô-ra (Andorra) và Cộng hòa San Ma-ri-nô (San Marino); không bao gồm Mô-na-cô (Monaco) và Thổ Nhĩ Kỳ) tại dự thảo Nghị định mới này kế thừa hoàn toàn quy định đã có tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

b) Bổ sung vùng lãnh thổ Xốt-ta và Mê-li-la (Ceuta và Mellila) áp dụng ưu đãi thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA:

- Vùng lãnh thổ Xốt-ta và Mê-li-la được quy định tại Mục F - Nghị định thư số 1 về quy định hàng hoá có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lý hành chính - Văn kiện Hiệp định EVFTA. Theo đó, Điều 34 Nghị định thư số 1 quy định như sau:

“1. Vì mục đích áp dụng Nghị định thư này, thuật ngữ “Bên” không bao gồm Xốt-ta và Mê-li-la.¹”

2. Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam khi nhập khẩu vào Xốt-ta và Mê-li-la sẽ được áp dụng cơ chế hải quan giống về mọi mặt với cơ chế hải quan áp dụng cho hàng hóa có xuất xứ trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Châu Âu theo Nghị định thư 2 của Đạo luật gia nhập của Vương quốc Tây Ban Nha và Cộng hòa Bồ Đào Nha và việc sửa đổi các Hiệp định ký ngày 12 tháng 6 năm 1985. Việt Nam sẽ cho phép việc nhập khẩu các sản phẩm thuộc Hiệp định này mà có xuất xứ từ Xốt-ta và Mê-li-la áp dụng cơ chế hải quan tương tự với cơ chế hải quan áp dụng cho các sản phẩm nhập khẩu và có xuất xứ từ Liên minh Châu Âu.”

Khoản 2 Điều 35 Nghị định thư số 1 quy định: *“Xốt-ta và Mê-li-la sẽ được coi là một lãnh thổ duy nhất”*.

Theo quy định tại mục 4 (c), Điều 17.1 Hiệp định EVFTA, Ủy ban thương mại có chức năng *“thông qua diễn giải về các điều khoản của Hiệp định này, mà sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với các Bên và với mọi cơ quan được thành lập theo Hiệp định này”*. Tại biên bản họp Ủy ban thương mại Việt Nam – EU lần thứ nhất diễn ra vào tháng 7/2021, phía EU đã đề nghị Việt Nam sửa đổi Nghị định số 111/2020/NĐ-CP việc mở rộng việc áp dụng ưu đãi thuế quan

¹ Bản tiếng Anh: “For the purpose of the application of this Protocol, the term “Party” does not cover Ceuta and Melilla”.

đối với các vùng lãnh thổ Xót-ta và Mê-li-la để thực thi đầy đủ Hiệp định EVFTA. Phía Việt Nam khẳng định đã thực hiện trung thực Hiệp định EVFTA, bao gồm Điều 2.7. (Cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan). Đồng thời, thể hiện ý định của cả hai bên trong đàm phán, phía Việt Nam cho biết sẵn sàng mở rộng đối xử ưu đãi thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các vùng lãnh thổ Xót-ta và Mê-li-la phù hợp với Hiệp định EVFTA và các thủ tục trong nước của mỗi bên.

- Trên cơ sở thống nhất giữa các Bộ trưởng về “*diễn giải*” Hiệp định EVFTA (dưới hình thức là thư của Cao ủy Thương mại EU gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương), Việt Nam đồng ý với các diễn giải của EU về “cơ chế hải quan” (có nghĩa là đồng ý dành ưu đãi thuế quan cho Xót-ta và Mê-li-la tại Khoản 2 Điều 34 của Hiệp định EVFTA trên cơ sở có đi có lại), thì Việt Nam phải áp dụng hồi tố đối với hàng hóa từ vùng lãnh thổ Xót-ta và Mê-li-la nhập khẩu vào Việt Nam.

- Ngày/2022, Bộ Công Thương có văn bản số....báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc....Ngày../2022, Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số....., theo đó cho phép Xót-ta và Mê-li-la được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA.....

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản nêu trên và định nghĩa về “thuế quan” tại Hiệp định, Bộ Tài chính bổ sung Ceuta và Melilla vào các vùng lãnh thổ được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2), gồm: “1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan; 3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.”.

3. Về các biểu thuế ban hành tại 02 Phụ lục kèm theo Nghị định (Điều 3, Điều 4, Điều 5)

3.1. Công tác chuyển đổi biểu thuế

Cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam trong Hiệp định EVFTA được ký kết theo Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2012 (viết tắt là AHTN 2012). Trong quá trình ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020, Bộ Tài chính đã thực hiện việc chuyển đổi các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam từ AHTN 2012 sang phiên bản AHTN 2017.

Ngày 8/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022. Theo đó, để có cơ sở xây dựng Nghị định Biểu thuế EVFTA thực hiện khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực, Bộ Tài chính đã thành lập Tổ công tác chuyển đổi các cam kết thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong Hiệp định EVFTA từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 hiện hành (tại Quyết định số 2335/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính). Việc chuyển đổi biểu thuế được thực hiện để đảm bảo tuân thủ cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của Hiệp định EVFTA. Thuế suất ban hành trong Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định EVFTA.

(Chi tiết nguyên tắc chuyển đổi và các dòng thuế tách gộp trong quá trình chuyển đổi biểu thuế tại Phụ lục 1 trình kèm).

3.2. Về quy định chung đối với Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022 - 2027 (Điều 3)

Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho từng năm của giai đoạn 2022 - 2027. Trên cơ sở đó, Các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định gồm: Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định EVFTA và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định EVFTA; giai đoạn áp dụng thuế suất và nguyên tắc phân loại hàng hóa áp dụng trong Nghị định.

3.3. Về điều kiện và thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA (Điều 4)

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất cho từng năm, kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027, áp dụng đối với 737 dòng thuế.

- Về mức thuế xuất khẩu ưu đãi: Thuế suất trung bình năm 2022 là 14,8% năm 2023 là 10,1 %; năm 2024 là 9,6%, năm 2025 là 8,4%, năm 2026 là 8% và năm 2027 là 7,5%.

- Theo quy định tại Điều 2.11 Chương 2 Hiệp định EVFTA, Việt Nam “không được duy trì hoặc áp dụng bất kỳ loại thuế quan, thuế và các khoản thu khác nào áp dụng cho hoặc liên quan đến việc xuất khẩu hàng hoá sang lãnh thổ của Bên kia, mà vượt quá mức thuế và phí áp dụng cho các hàng hoá tương đương được nhập khẩu cho mục đích tiêu dùng nội địa, trừ khi tuân thủ biểu cam kết tại Tiểu Phụ lục 2A-3 (Biểu cam kết thuế xuất khẩu của Việt Nam) của Phụ lục 2-A (cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế quan)”, và kế thừa các quy định tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 và cam kết của Việt Nam tại Hiệp định EVFTA, việc áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA chỉ áp dụng đối với các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi EVFTA quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định chỉ áp dụng đối với các dòng thuế mà Việt Nam có cam kết cắt giảm theo lộ trình hoặc bảo lưu thuế suất theo Tiểu Phụ lục 2A-3 Hiệp định EVFTA. Các mặt hàng còn lại thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế xuất khẩu hiện hành được cam kết xoá bỏ thuế xuất khẩu ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, do đó, được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:

“2. Các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nhưng thuộc Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế theo quy định của Chính phủ được áp dụng mức thuế suất 0% khi xuất khẩu sang các lãnh thổ quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.”

- Về điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA: Hiệp định EVFTA là hiệp định thứ hai sau Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà Việt Nam cam kết cắt giảm/xoá bỏ thuế xuất khẩu. Hiệp định này không có quy định cụ thể về các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi. Tuy nhiên, để đảm bảo kiểm soát được hàng hóa thực tế được nhập khẩu vào các lãnh thổ quy định tại Nghị định theo đúng đối tượng và tránh gian lận thương mại, dự thảo Nghị định quy định điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi là có bản sao chứng từ vận tải và tờ khai hải quan nhập khẩu thể hiện đích đến thuộc các lãnh thổ quy định tại Nghị định. Quy định này kế thừa toàn bộ quy định đã có tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020.

- Về thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định EVFTA: Theo quy định hiện hành, người khai hải quan thực hiện khai hải quan theo quy định tại mục V của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, biểu thuế xuất khẩu ưu đãi ban hành kèm theo dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với hàng hoá xuất khẩu có điểm đến là các lãnh thổ quy định tại Nghị định nên cần bổ sung 02 loại hồ sơ (bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai hải quan nhập khẩu) để tránh các trường hợp gian lận thương mại. Việc bổ sung này không phát sinh thêm thủ tục hành chính mà chỉ phát sinh thêm giấy tờ cần nộp để chứng minh lô hàng đủ điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi. Việc bổ sung bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu phù hợp với quy định của Điều 71 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

+ Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế theo quy định của Chính phủ.

+ Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan nộp 01 bản sao chứng từ vận tải và 01 bản sao tờ khai hải quan nhập khẩu và thực hiện khai bổ sung theo quy định của pháp luật hải quan để được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA. Về thời hạn nộp bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu, Hiệp định EVFTA không quy định cụ thể. Thời hạn 01 năm như đề xuất nói trên là tương đồng với thời hạn 01 năm hiệu lực của chứng từ chứng nhận xuất xứ để hưởng

ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết trong EVFTA và thời hạn nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ tối đa theo quy định của pháp luật hiện nay.

+ Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, nếu hàng hóa xuất khẩu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định sẽ được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA và thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho người khai hải quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào khu phi thuế quan: Kế thừa hoàn toàn quy định đã có tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP, dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế Hiệp định EVFTA không quy định áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi đối với hàng hóa từ nội địa Việt Nam xuất khẩu vào khu phi thuế quan.

3.4. Về điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA (Điều 5)

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt EVFTA theo AHTN 2022 giai đoạn 2022 - 2027 gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất cho từng năm, kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027².

- Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bình quân³ cho từng năm là: Năm 2022 là 6,3%, năm 2023 là 4,7%; năm 2024 là 3,5%, năm 2025 là 2,3%, năm 2026 là 1,7% và năm 2027 là 1%.

- Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định EVFTA.

- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II đối với các mặt hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan thuộc các nhóm: 04.07 (trứng gia cầm), 17.01 (đường), 24.01 (lá thuốc lá) và 25.01 (muối) là mức thuế suất trong hạn ngạch.

- Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA: Tương tự quy định tại các Nghị định của Chính phủ về biểu thuế của Việt Nam để thực hiện các FTA hiện hành, dự thảo Nghị định này cũng quy định các điều kiện để hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA, gồm: (1) Thuộc biểu thuế quy định tại Phụ lục II, (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các lãnh thổ quy định tại Nghị định, và hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước (tương tự quy định tại các Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam hiện hành về việc cho phép áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước), (3) Đáp ứng các quy định về

² Biểu thuế gồm 11.356 dòng thuế AHTN 2022 theo cấp độ 8 số và 122 dòng thuế theo cấp độ 10 số. Như vậy, tổng số dòng thuế của cả biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt sau khi chuyển đổi sang AHTN 2022 là 11.478 dòng.

³ Thuế suất trung bình chỉ tính đối với các dòng có thuế suất, không bao gồm các dòng CKD.

xuất xứ hàng hoá và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định EVFTA.

4. Về hiệu lực thi hành (Điều 6)

- Hiệu lực thi hành: Căn cứ điểm 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2020, Nghị định được áp dụng quy trình, thủ tục rút gọn, theo đó, Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2027.

- Nghị định có quy định áp dụng hồi tố đối với hàng hóa nhập khẩu từ vùng lãnh thổ Xót-ta và Mê-li-la vào Việt Nam có tờ khai hải quan từ ngày 1/8/2020 đến ngày Nghị định có hiệu lực. Cụ thể: *“2. Đối với các tờ khai hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Xót-ta và Mê-li-la vào Việt Nam đăng ký từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”*

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại song phương: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022 - 2027 không gây ra những tác động về giảm thu ngân sách nhà nước do giảm thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu so với nội dung Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ khi ban hành Nghị định 111/NĐ-CP ngày 18/9/2020. Nghị định được ban hành đảm bảo thương mại song phương giữa Việt Nam và EU không bị gián đoạn và việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt (*Phụ lục 2 – Đánh giá tác động ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022 - 2027 trình kèm*).

5. Về trách nhiệm thi hành (Điều 7)

“Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

IV. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

- Căn cứ điểm 3d, Điều 84 và điểm 3 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và điểm 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL năm 2020, việc xây dựng Nghị định được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn vì thuộc các trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể là *“cần ban hành ngay VBQPPL để thực hiện ĐUQT liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

- Ngày / /2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số /QĐ-BTC về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế

nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA gồm đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính (Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Chính sách Thuế, Vụ Pháp chế và Tổng cục Hải quan). Trong quá trình xây dựng thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp (trực tiếp và trực tuyến) và thực hiện việc lấy ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo chủ yếu bằng hình thức trao đổi qua điện thoại và thư điện tử.

- Ngày /.../2022, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, các hiệp hội liên quan, gửi đăng Công Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày /.../2022, Công Thông tin điện tử Chính phủ có công văn số/TTĐT-DLĐT thông báo không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định sau thời gian đăng tải theo yêu cầu của Bộ tài chính.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày /.../2022, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày /.../2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định. (*Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trình kèm*).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

Tính đến ngày /.../2022, Bộ Tài chính nhận được ...công văn tham gia ý kiến gồm ...văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, văn bản trả lời của các cơ quan khác, công văn tham gia ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương,.....văn bản của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội, doanh nghiệp. Bộ Tài chính không nhận được ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Công Thông tin điện tử Chính phủ. Tất cả các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định (*Phụ lục trình kèm*).

V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc bổ sung bản chụp chứng từ vận tải và bản chụp tờ khai nhập khẩu phù hợp với quy định của Điều 71 Luật Quản lý

thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và không phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Căn cứ nội dung dự thảo Nghị định nêu trên, dự thảo Nghị định cơ bản không làm phát sinh tổ chức, bộ máy khi triển khai thực hiện Nghị định.

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở nội dung trình Chính phủ như trên, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ:

1. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với hồ sơ xây dựng Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2022 - 2027.

2. Phê duyệt và ký ban hành Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2022 - 2027 (*dự thảo trình kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTQT (4).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc